

Số: 622 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp và di dời mồ mả cho các hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 16)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 và Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do thu hồi đất để phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Long Vân 1;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường,

GPMB dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 02/02/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 207/TTr-STNMT ngày 20/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp và di dời mồ mả cho các hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 16), với các số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.285.084.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.259.886.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 25.198.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 2.520.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.764.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Nguồn vốn ứng trước của Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND P. Bùi Thị Xuân;
- UBND P. Trần Quang Diệu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO CÁC HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRUNG TÂM TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - ĐÔ THỊ PHỤ TRỢ TẠI PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU VÀ PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 16)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất nông nghiệp									Giá trị BT, HT (đồng)
			Diện tích đất bị thu hồi				Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					
			Tổng diện tích thu hồi	Bồi thường đất NN	Hỗ trợ bằng mức BT đất NN	Diện tích đất NN không BT, HT	Bồi thường đất nông nghiệp	Hỗ trợ bằng mức BT	Hỗ trợ khác bằng mức hỗ trợ chuyển đổi nghề	Cây cối, hoa màu	Vật kiến trúc	
1	Ông Phạm Văn Tám	Tổ 3, KP 4, P. Trần Quang Diệu	106,0		106,00			17.256.800		1.113.000		18.370.000
2	Ông Mai Văn Anh	Tổ 5, KP 4, P. Trần Quang Diệu	191,2		191,20			31.127.360		3.675.000	6.300.000	41.102.000
3	Ông Bùi Văn Tâm	Tổ 5, KP 4, P. Trần Quang Diệu	34,3	34,3			5.584.040		15.229.200	154.350		20.968.000
4	Ông Nguyễn Thành Châu	Tổ 3, KP 4, P. Trần Quang Diệu	37,3		37,30			6.072.440		1.170.000	2.100.000	9.342.000
5	Ông Bùi Sỹ Hoàng	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu	179,6	159,0	20,60		25.885.200	3.353.680	70.596.000	11.023.500		110.858.000
6	Ông Phan Tấn Tinh	Tổ 10, KP 2, P. Trần Quang Diệu	54,0		54,00			8.791.200		567.000		9.358.000
7	Ông Tô Tám, con: Tô Văn Lúa ĐĐKK	Tổ 3, KP4, P. Trần Quang Diệu	0,0							2.418.000		2.418.000
8	Ông Trần Đức Chiến	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu	0,0							13.911.000		13.911.000
9	UBND phường Trần Quang Diệu	287 Lạc Long Quân, TP. Quy Nhơn	2.355,3			2.355,30						0
I	Giá trị bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp											3.603.727.000
II	Giá trị bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã (Theo Phụ lục số 02)											1.033.559.000
III	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ											1.259.886.000
IV	Chi phí phục vụ công tác GPMB											25.198.000
V	Tổng cộng											1.285.084.000

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MÒ MẢ CHO CÁC HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRUNG TÂM TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - ĐÔ THỊ PHỤ TRỢ TẠI PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU VÀ PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 16)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời								Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
			Mộ đất	Mộ xây						Cộng	Bồi thường di dời mồ mả	Vật kiến trúc	Cây cối	Hỗ trợ di chuyển mồ mả	Giá trị BT, HT (đồng)
				B1	B2	B3	B4	B5	B6						
a	b	c	d	e	f	g	h	i	k	k= d ++j	l	m	n	o	p = (l ++ o)
1	Mai Vĩnh Thân	Tổ 5, KV4, P. Trần Quang Diệu	2							2	5.000.000			1.000.000	6.000.000
2	Mai Văn Cường	Tổ 2, KV 4, P. Trần Quang Diệu	1		1					2	8.986.000			1.000.000	9.986.000
3	Mai Xuân Tiên	Tổ 8, KV 4, P. Trần Quang Diệu	1							1	2.500.000	1.607.100		500.000	4.607.000
4	Lê Thị Muộn	Tổ 1, KV5, P. Trần Quang Diệu	1							1	2.500.000			500.000	3.000.000
5	Lê Văn Hiệp	Tổ 2, KV 4, P. Trần Quang Diệu		1						1	4.531.000			500.000	5.031.000
6	Bùi Văn Hiệp	Tổ 4, KV 8, P. Bùi Thị Xuân	1							1	2.500.000			500.000	3.000.000
7	Trần Thị Ngọc Hải	Tổ 7, KV1, P. Trần Quang Diệu						1		1	52.017.429	2.364.460		500.000	54.882.000
8	Trần Ngọc Hưng	Tổ 4, KV4, P. Trần Quang Diệu					1			1	24.579.423	814.000		500.000	25.893.000
9	Trần Quốc Ái	Tổ 3, KV 4, P. Trần Quang Diệu	4						5	9	272.101.615	26.262.460		4.500.000	302.864.000
10	Nguyễn Thị Tâm	Tổ 4, KV 1, P. Trần Quang Diệu	2							2	5.000.000	400.000		1.000.000	6.400.000
11	Đặng Xuân Long	Tổ 12, KV 2,P. Trần Quang Diệu	3							3	7.500.000			1.500.000	9.000.000
12	Bùi Sĩ An	Tổ 4, KV 4, P. Trần Quang Diệu	1						3	4	296.862.555	1.378.500		2.000.000	300.241.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời								Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
			Mộ đất	Mộ xây						Cộng	Bồi thường di dời mồ mả	Vật kiến trúc	Cây cối	Hỗ trợ di chuyển mồ mả	Giá trị BT, HT (đồng)
				B1	B2	B3	B4	B5	B6						
13	Nguyễn Hữu Thạch	Tổ 8, KV 4, P. Trần Quang Diệu	3		1				1	5	106.575.231	15.201.710		2.500.000	124.277.000
14	Bùi văn Rách	Tổ 5, KV 4, P. Trần Quang Diệu							1	1	90.242.819	2.018.880		500.000	92.762.000
15	Nguyễn Thị Trọng	Tổ 11, KV 2, P. Trần Quang Diệu						1		1	60.621.321	422.400	71.800	500.000	61.616.000
16	Nguyễn Văn Tờ	Tổ 11, KV 2, P. Trần Quang Diệu	8							8	20.000.000			4.000.000	24.000.000
TỔNG CỘNG			27	1	2		1	2	10	43	961.517.393	50.469.510	71.800	21.500.000	1.033.559.000

